TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 269/2019/HSST
Ngày: 20/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Hiển Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Lê Hồng Quân**

2. Bà Trương Hà Lê

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà:

Bà Trương Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 282/2019/TLST-HS ngày 26/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T;** Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: xóm X, xã S, thị xã Q, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: 02/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn T; Họ tên mẹ: Đinh Thị B (đã chết); Danh chỉ bản số: 381 lập ngày 01/8/2019 tại Công an quận H Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ: 26/7/2019 Tạm giam: 01/8/2019

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Trịnh Thị Mai H, sinh năm 1997; Trú tại: Phòng XX Khu đô thị K, quận M, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26/7/2019, Nguyễn Đức T chuẩn bị 01 dao nhọn bằng kim loại dài khoảng 20cm, chuôi dao nhựa màu xanh rồi giấu trong túi xách cá nhân với mục đích chiếm đoạt tiền và tài sản để sử dụng cá nhân. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày

26/7/2019, T mang theo túi xách cá nhân nêu trên đến khu vực cửa hàng tạp hóa BS tại số YY phố D, phường T, quận H, Hà Nội. Quan sát thấy cửa hàng không có khách, T vào và giả vờ chọn 01 bàn chải đánh răng rồi đến quầy thu ngân để nhân viên thu ngân là chị Trịnh Thị Mai H (sinh năm: 1997; trú tại: Phòng XX Khu đô thị K, quận M, Hà Nội., Hà Nội) làm thủ tục thanh toán. Lúc này, T dùng con dao được chuẩn bị sẵn từ trước kề sát vào cổ của chị H và yêu cầu đưa tiền. Do hoảng sợ, chị H đã lấy ra 01 tập tiền gồm nhiều tờ mệnh giá 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng giao cho T. Ngay lúc này, lợi dụng lúc T không để ý, chị H đã vùng chạy được ra ngoài và hô hoán mọi người. Sau đó, T bị lực lượng công an bắt giữ đưa về trụ sở Công an phường T để làm việc.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T: 1.150.000 đồng gồm 05 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 3 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 3 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 dao nhọn bằng kim loại dài khoảng 20 cm, lưỡi dao màu trắng dài khoảng 10 cm, chuôi dao bằng nhựa màu xanh.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận: Ngày 24/7/2019, T đi từ tỉnh N đi đến Hà Nội và thuê trọ ở gần bệnh viện V (không nhớ chính xác địa chỉ). Chiều ngày 25/7/2019, T đến bệnh viện V để xin bán thận và bán máu nhưng bị từ chối nên T quay về phòng trọ. Đến ngày 26/7/2019, T đã thực hiện hành vi sử dụng dao khống chế chị Trịnh Thị Mai H chiếm đoạt 1.150.000 đồng và bị bắt giữ như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng, phù hợp với tang vật đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 11/11/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả 1.150.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Đức T cho chị Trịnh Thị Mai H. Sau khi nhận lại tài sản, chị H không có ý kiến gì và không có yêu cầu khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 264/CT-VKS ngày 20/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Nguyễn Đức T về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 điều 168; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Bị cáo khai nhận tại phiên tòa về hành vi cướp tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 26/7/2019, tại cửa hàng tạp hóa địa chỉ tại YY phố D, phường T, quận H, Hà Nội, Nguyễn Đức T có hành vi dùng dao kề vào cổ của chị Trịnh Thị Mai H nhằm cướp số tiền 1.150.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người có đủ nhận thức năng lực, hành vi và biết rằng hành vi dùng dao làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng do muốn có nhiều tiền tiêu xài cá nhân mà tốn ít sức lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và thực hiện ý định đó.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly bị cáo trong một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 168 BLHS. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: bị cáo T chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tài sản đã được trả lại cho bị hại, vì vậy có thể xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. *Về dân sự:* Bị hại là chị Trịnh Thị Mai H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Toà án không xem xét.

[6]. Xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo:

- Con dao nhọn bằng kim loại là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.
- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội "Cướp tài sản".

2. Áp dụng:

+ điểm d khoản 2 điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Điều 135, 331, 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

3. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Đức T 07** (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2019.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 6 điều 168 Bộ luật hình sự 2015.

4. Tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 dao nhọn bằng kim loại dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 10 cm, chuôi dao bằng nhựa màu xanh

(Tang vật hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 11/12/2019)

5. Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại - chị Trịnh Thị Mai H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận H;
- Chi cục THA q. H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Hiển Vinh